

CẨM NANG KỸ THUẬT CANH TÁC CAM, QUÝT

CHẤT LƯỢNG CAO

PHẦN I: THIẾT KẾ VƯỜN VÀ CHUẨN BỊ GIỐNG

1. Quy hoạch vườn trồng

- Vị trí: Chọn vùng đất không bị ô nhiễm nguồn nước và đất. Cách xa khu công nghiệp, bãi rác.
- Thiết kế hệ thống mương liếp:
 - o Ở vùng đất thấp (ĐBSCL): Lên liếp cao hơn mặt nước cao nhất từ 0.5 - 0.8m. Bề rộng liếp khoảng 5-7m.
 - o Vùng đất cao: Trồng theo đường đồng mức để chống xói mòn.
- Hệ thống chắn gió: Trồng hàng cây chắn gió (như keo lai, muồng) xung quanh vườn để hạn chế rụng quả và xước vỏ do gió mạnh.

2. Chọn giống tiêu chuẩn

- Sử dụng cây giống sạch bệnh (virus Tristeza, bệnh Vàng lá gân xanh - Greening) được nhân giống bằng phương pháp ghép trên gốc ghép ưu tú (như gốc cam mật, gốc Citrus volkameriana).
- Cây giống phải có bầu đất chắc chắn, chiều cao từ 50-70cm, bộ lá xanh tốt, không có dấu hiệu sâu bệnh.

PHẦN II: KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC KIẾN THIẾT (NĂM 1-3)

1. Kỹ thuật đặt cây

- Mật độ: Cam (3x4m hoặc 4x4m), Quýt (3x3m hoặc 3x4m).
- Cách trồng: Đào hố giữa mô, đặt cây thẳng đứng, mặt bầu cao hơn mặt mô khoảng 2-3cm để tránh úng cổ rễ. Cắm cọc cố định cây để tránh gió lay.

2. Tỉa cành tạo tán (Cực kỳ quan trọng)

Đây là bước quyết định cấu trúc cây để mang năng suất cao sau này:

- Bấm ngọn: Khi cây cao 50-60cm, bấm ngọn để kích thích cành cấp 1.
- Tạo bộ khung: Chọn 3 cành khỏe nhất mọc về 3 hướng để làm cành cấp 1. Từ cành cấp 1 phát triển ra cành cấp 2, cấp 3... tạo thành hình mâm xôi hoặc hình bát úp.

- Mục tiêu: Cây thấp, tán rộng, ánh sáng lọt vào tận thân chính giúp giảm sâu bệnh.

3. Quản lý cỏ dại và giữ ẩm

- Tuyệt đối không dùng thuốc diệt cỏ. Nên cắt cỏ bằng máy, để lại lớp cỏ cao 5-10cm để giữ ẩm và là nơi trú ngụ cho thiên địch.
- Phủ gốc bằng rơm rạ hoặc xác bã thực vật vào mùa khô.

PHẦN III: KỸ THUẬT BÓN PHÂN VÀ TƯỚI NƯỚC (GIAI ĐOẠN KINH DOANH)

Để đạt chất lượng cao (trái mọng, ngọt, vỏ mỏng), cần áp dụng công thức bón phân 4 đúng.

1. Bón phân theo giai đoạn

- Phục hồi sau thu hoạch: Bón nhiều phân hữu cơ (20-30kg/gốc) + Lân + Vôi bột.
- Thúc ra hoa: Bón NPK có hàm lượng Lân cao.
- Nuôi quả: Chia làm 3-4 lần bón. Ưu tiên các dòng phân NPK cân bằng (15-15-15 hoặc 16-16-16).
- Trước thu hoạch 1 tháng: Bón Kali (Kali Sunfat) để tăng độ đường (Brix) và lên màu vỏ đẹp.

2. Hệ thống tưới tiêu

- Khuyến khích lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt hoặc phun mưa tại gốc kết hợp châm phân (Fertigation) để tiết kiệm nước và dinh dưỡng.
- Lưu ý: Giai đoạn cây ra hoa cần cắt nước khoảng 10-15 ngày (siết nước) để tạo stress giúp cây phân hóa mầm hoa đồng loạt.

PHẦN IV: QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP (IPM)

Đây là phần then chốt để sản phẩm đạt chứng nhận sạch.

1. Các đối tượng gây hại chính

- Bệnh Greening & Vàng lá thối rữa: Quản lý chặt chẽ rầy chổng cánh (vật trung gian). Sử dụng nấm đối kháng Trichoderma tưới gốc định kỳ.
- Sâu vẽ bùa: Gây hại mạnh trên lộc non. Cần phun các chế phẩm dầu khoáng hoặc thuốc sinh học ngay khi lộc mới nhú bằng hạt gạo.

- Nhện đỏ & Nhện trắng: Hút nhựa làm vỏ quả bị nám (da cám). Sử dụng lưu huỳnh hoặc tinh dầu để xua đuổi.
- Ruồi đục quả: Sử dụng bẫy bả (Protein thủy phân) treo xung quanh vườn, không phun trực tiếp lên quả.

2. Biện pháp sinh học

- Nuôi Kiến vàng (*Oecophylla smaragdina*): Đây là "khắc tinh" của hầu hết các loại sâu hại trên cam quýt.
- Sử dụng các loại thuốc thảo mộc: Tỏi, ớt, gừng ngâm rượu để phun phòng ngừa định kỳ.

PHẦN V: KỸ THUẬT TĂNG CHẤT LƯỢNG VÀ THU HOẠCH

1. Xử lý để quả ngọt và đẹp vỏ

- Tia quả: Loại bỏ quả dị dạng, quả quá dày trên một cành để tập trung dinh dưỡng cho những quả còn lại.
- Bao trái: Dùng túi vải chuyên dụng bao trái từ khi quả bằng quả trứng gà để chống sâu bệnh và giữ vỏ quả láng bóng, không bị cháy nắng.

2. Thu hoạch và bảo quản

- Thời điểm: Thu hoạch khi quả đạt độ chín sinh lý (khoảng 70-80% màu đặc trưng của giống). Không thu hoạch sau cơn mưa hoặc sáng sớm còn sương mù.
- Kỹ thuật: Dùng kéo sắc cắt sát cuống, nhẹ tay tránh làm trầy xước vỏ gây nấm mốc.
- Bảo quản: Phân loại quả theo kích thước. Lau sạch bằng khăn mềm, có thể sử dụng màng bao sinh học để kéo dài thời gian tươi xanh.

PHẦN VI: NHẬT KÝ CANH TÁC

Để đạt tiêu chuẩn chất lượng cao và truy xuất nguồn gốc, người trồng bắt buộc phải ghi chép:

- Ngày bón phân, loại phân, liều lượng.
- Thời điểm phun thuốc và tên hoạt chất.
- Ngày thu hoạch và sản lượng.

PHẦN VII: CHI TIẾT CÔNG THỨC DINH DƯỠNG THEO LOẠI ĐẤT

(Dành cho giai đoạn kinh doanh - Cây từ 4 năm tuổi trở lên)

1. Đối với Đất Phèn, Đất Sét (Khu vực ĐBSCL)

Đặc điểm: Đất dễ bị chua (pH thấp), nghèo lân, dễ ngập úng.

- Xử lý nền: Bắt buộc bón Vôi nông nghiệp (2-3 tấn/ha/năm) chia làm 2 lần đầu và cuối mùa mưa.
- Phân bón gốc: Ưu tiên dùng Lân nung chảy để hạ phèn và cung cấp Canxi, Magie.
- Công thức: NPK theo tỷ lệ 2:1:1 (Đầu mùa mưa) -> 1:1:1 (Giữa mùa) -> 1:1:2 (Trước thu hoạch).

Lưu ý: Tuyệt đối không dùng phân có gốc Clorua (như KCl đỏ) vì dễ gây cháy lá trên đất phèn mặn; nên thay bằng Kali Sunfat (K₂SO₄).

2. Đối với Đất Xám, Đất Cát (Khu vực Đông Nam Bộ, Miền Trung)

Đặc điểm: Thoát nước nhanh, giữ phân kém, nhanh bị khô hạn.

- Xử lý nền: Cần lượng Phân hữu cơ/Compost gấp đôi các vùng khác (40-50kg/gốc) để giữ ẩm và giữ phân.
- Cách bón: Chia nhỏ lượng phân hóa học ra nhiều lần bón (6-8 lần/năm) để tránh rửa trôi.
- Bổ sung: Tăng cường tưới Acid Humic/Fulvic định kỳ hàng tháng để cải tạo cấu trúc đất.

3. Đối với Đất Đỏ Bazan (Khu vực Tây Nguyên, Nghệ An)

Đặc điểm: Tơi xốp, giàu dinh dưỡng nhưng dễ thiếu hụt vi lượng (Kẽm, Bo, Magie).

- Xử lý nền: Bón phân chuồng ủ hoai kết hợp nấm đối kháng Trichoderma.
- Bổ sung vi lượng: Phun phân bón lá có hàm lượng Zn, B, Mg cao vào giai đoạn trước khi ra hoa và sau khi đậu trái để tránh rụng trái non.
- Tưới nước: Chú ý hệ thống tưới vào mùa khô vì đây là yếu tố quyết định năng suất vùng này.

PHẦN VIII: LỊCH TRÌNH CHĂM SÓC CHI TIẾT THEO THÁNG (LỊCH DƯỠNG LỊCH)

Tháng	Giai đoạn	Công việc chính
Tháng 1-2	Sau thu hoạch	Cắt tỉa cành già, quét vôi gốc. Bón phân phục hồi (Hữu cơ + Lân).
Tháng 3	Ra hoa	Tưới nước điều độ. Phun phòng trừ bọ trĩ, sâu vẽ bùa bảo vệ bông.
Tháng 4-5	Đậu trái non	Tỉa bớt trái dị dạng. Bón NPK cao đạm (30-10-10) để nuôi trái lớn.
Tháng 6-8	Phát triển trái	Bón NPK cân bằng (16-16-16). Kiểm tra nhện đỏ và bệnh ghẻ loét mùa mưa.
Tháng 9-10	Tăng chất lượng	Bón Kali trắng (K ₂ SO ₄). Hạn chế bón Đạm để trái không bị xanh vỏ, chua.
Tháng 11-12	Thu hoạch	Ngừng phun thuốc bảo vệ thực vật trước 20-30 ngày. Thu hái nhẹ tay.

PHẦN IX: GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ CHO CHẤT LƯỢNG CAO (PREMIUM)

Để cam quýt có giá trị xuất khẩu hoặc bán vào siêu thị cao cấp, bạn cần áp dụng thêm 3 kỹ thuật sau:

- Sử dụng Đạm Cá/Bánh Dầu ủ men: Thay thế 30% phân hóa học bằng đạm cá tự ủ (có bổ sung enzyme). Cách này giúp trái có mùi thơm đặc trưng và vị ngọt thanh, không gắt.
- Kỹ thuật "Siết nước" tạo độ đường: Trước khi thu hoạch 20 ngày, giảm lượng nước tưới khoảng 50%. Việc này làm cây tập trung đường vào quả, giúp tăng độ Brix (độ ngọt) lên 2-3 độ.
- Sử dụng túi bao trái chuyên dụng:
 - Giảm 90% lượng thuốc bảo vệ thực vật phun trực tiếp.

2. Vỏ quả có màu vàng sáng đều, không bị vết châm của côn trùng.

PHẦN X: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ NHẬT KÝ ĐIỆN TỬ

Trong canh tác chuyên nghiệp, bạn nên cài đặt các ứng dụng như AgriApp hoặc dùng Excel để ghi chép:

- Giá vốn: Tính toán chi tiết chi phí phân bón/thuốc cho mỗi kg quả.
- Mã vùng trồng: Để phục vụ xuất khẩu, cần đăng ký mã số vùng trồng với Chi cục Bảo vệ thực vật địa phương.

Lưu ý cuối cùng: Luôn tuân thủ "Thời gian cách ly" (PHI) ghi trên nhãn thuốc để đảm bảo khi kiểm tra dư lượng hóa chất, sản phẩm của bạn luôn đạt ngưỡng an toàn.

Bản hướng dẫn này đủ độ dày và chi tiết để bạn triển khai thực tế. Chúc vườn cam quýt của bạn đạt năng suất và giá trị cao!